

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HS - ST
Ngày 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiễn.
2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Nhà văn hóa bản S, xã K, huyện A, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2024/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 2003; Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện A, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn K1 và bà Lò Thị K2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 20/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lường Văn Q, sinh ngày 10/7/2008. Nơi cư trú: Bản O, xã K, huyện A, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của Lường Văn Q: Ông Lường Văn S3 (là bố đẻ của Lường Văn Q), sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản O, xã K, huyện A, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 19/01/2024 Tổ công tác Công an xã H, huyện A làm nhiệm vụ tại bản H, xã H, huyện A phát hiện, bắt quả tang đối tượng Lường

Văn Q - sinh ngày 10/7/2008 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Q 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (Sâm khai nhận là hồng phiến), 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô có BKS 19E1- 355.37. Tổ công tác lập biên bản quả tang đối với Q và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 10/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: 05 viên nén màu hồng thu giữ của Q có tổng khối lượng là 0,50 gam, đã dùng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu S.

Kết luận giám định số 399/KL - KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50 gam, loại Methamphetamine*”.

Sâm khai nhận trong tổng 05 viên hồng phiến thu giữ có 02 viên là Q định bán lại cho Lò Văn T vì trước đó Q đã nhận của T 100.000đ. Khi thực hiện hành vi phạm tội Q chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối tội nghiêm trọng nên CQCSĐT đã trả tự do cho Q. Sau khi biết Q bị bắt quả tang ngày 20/01/2024 Lò Văn T đã đến đầu thú tại Công an huyện Sông Mã.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T và đối tượng Lò Văn Q khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2024 Lò Văn T có nhắn tin cho Lò Văn Q hỏi mua hồng phiến để sử dụng và hẹn Q ra quán bida ở bản Tiên Chung, xã K, huyện A là quán T đang chơi ở đó để lấy tiền. Khi Q đến nơi T đưa cho Q 100.000đ và thống nhất với nhau là T mua 02 viên hồng phiến. Q nhận tiền và đi về nhà lấy thêm 100.000đ, sau đó Q cầm tổng số tiền là 200.000đ đi đến bản H, xã H, huyện A để tìm mua ma túy. Khi đến bản H thì Q hỏi và mua được của 1 thanh niên không quen biết đứng ở ngoài đường 01 gói nilon bên trong có chứa 05 viên hồng phiến với giá 200.000đ, mua được hồng phiến Q trở về đến khu vực đầu cầu treo H thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Ngày 20/01/2024 biết Q bị bắt thì T đã đến cơ quan công an đề đầu thú và thừa nhận hành vi có đưa số tiền là 100.000đ cho Q để mua 02 viên hồng phiến.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSSM ngày 12 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhân

hiệu Iphone 8 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô cho anh Lương Văn Sô. Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn Q trình bày: Diễn biến của nội dung vụ án là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đúng như lời khai của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa. Q được T hỏi mua 02 viên hồng phiến với giá 100.000đ, sau đó Q đã đi tìm mua được 05 viên hồng phiến từ một người không quen biết, trong đó có 02 viên Q để bán lại cho Tùng, còn 03 viên Q để sử dụng. Khi vừa mua được hồng phiến xong trên đường trở về thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ ma túy cùng 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus. Chiếc xe bị thu giữ là tài sản của ông Lương Văn Sô, khi Q sử dụng xe đi mua ma túy ông Sô không biết, hiện nay CQCSĐT đã trả lại xe cho ông Sô, còn chiếc điện thoại được Q sử dụng để nhắn tin trao đổi mua bán ma túy với Tùng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của Lương Văn Q là ông Lương Văn S3 trình bày: Ông là bố đẻ của Lương Văn Q, việc Q sử dụng xe đi mua ma túy ông không biết, chiếc xe đã được CQCSĐT trả lại cho ông, ông nhất trí và không có ý kiến gì. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Q ông nhận thấy gia đình cũng thiếu trách nhiệm trong việc quản lý Q, chiếc điện thoại di động thu giữ của Q ông đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18 giờ, ngày 19/01/2024 đối với Lương Văn Q cùng vật chứng bị thu giữ là gói nilon có chứa 05 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 399/KL - KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50gam; *Methamphetamine*..”.

- Lời khai nhận của bị cáo T về việc ngày 19/01/2024 đã đưa cho Lương Văn Q 100.000đ để mua 02 viên hồng phiến về để sử dụng và lời khai của Q. Sau khi nhận của T 100.000đ thì Q đã tự bỏ ra thêm 100.000đ, tổng cộng có 200.000đ đi mua được tất cả 05 viên hồng phiến, trong đó có 02 viên để bán cho Tùng, còn 03 viên Q để sử dụng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, phù hợp với lời khai của Lương Văn Q và phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/01/2024 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi đưa cho Lò Văn Q 100.000đ để mua 02 viên hồng phiến mục đích sử dụng. Số ma túy thu giữ của Q là 05 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 0,50 gam, như vậy T mua 02 viên tương đương với khối lượng là 0,20 gam nên T phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy là 0,20 gam. Hành vi bị cáo T thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội,

làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Sô ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Q và T là vật sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Lương Văn Q - sinh ngày 10/7/2008, tính đến ngày 19/01/2024 là ngày thực hiện hành vi phạm tội thì Q mới 15 tuổi 06 tháng 09 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội nghiêm trọng theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/01/2024 Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Mã đã chuyển tài liệu đến UBND xã K, huyện A để ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 19E1- 355.57 xác định được là tài sản hợp pháp của ông Lương Văn Sô, khi Q sử dụng xe vào việc phạm tội ông Sô không biết và đã được Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Mã trao trả lại xe là có căn cứ chấp nhận.

Đối với người đàn ông mà Q khai là người đã bán ma túy, Q khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000263.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 87/QĐ – VKS ngày 12/4/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe mô tô có BKS 19E1- 355.57 cho ông Lương Văn Sô.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Người đại diện HP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Vân

Quàng Văn Tiệp

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung